TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày: 19 – 04 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà
Ông Thạch Văn Hòa

- ***Thư ký Tòa án***: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2024/TLST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1982
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T: Ông Kim Điền P (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Số F, đường H, ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (Giấy ủy quyền ngày 21/12/2023)

- Bị đơn:
1. Bà Lê Thị Ú, sinh năm 1957 (Có mặt)
2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2023; biên bản hòa giải ngày 12/03/2024; biên bản lấy lời khai ngày 13/03/2024; người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Kim Điền P trình bày: Vào ngày 08/9/2022, bà T có cho vợ chồng bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D vay số tiền: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay 01 năm trả vốn, khi vay tiền bà Lê

Thị Ú, ông Nguyễn Văn D có ký vào giấy vay tiền ngày 08/9/2022. Đến ngày 06/10/2022, bà T có cho vợ chồng bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D vay thêm số tiền: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 1%/ tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay 01 năm trả vốn, khi vay tiền bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D có ký vào giấy vay tiền ngày 06/10/2022. Tổng cộng 02 lần vay số tiền: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng).

Kể từ khi vay cho đến nay, bà Ú và ông D không trả vốn và cũng không đóng lãi theo thỏa thuận, bà T qua nhà bà Ú và ông D yêu cầu trả số tiền vay, thì bà Ú và ông D nói chưa có tiền và nói với bà T để chậm chậm sẽ trả, nhưng đến nay vẫn không trả, mặc dù bà Ú và ông D có điều kiện để trả tiền cho bà T.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ú và ông D trả số tiền 700.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 06/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất 1,66%/ tháng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/4/2024, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Kim Điền P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đối với phần lãi thì thay đổi như sau: Theo đơn khởi kiện thì yêu cầu tính lãi 1,66%/ tháng nay thay đổi yêu cầu tính lãi còn 1%/ tháng.

Tại biên bản hòa giải ngày ngày 12/03/2024; biên bản lấy lời khai ngày 12/03/2024; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm,bị đơn bà Lê Thị Ú và ông Nguyễn Văn D trình bày: Bà Ú và ông D thừa nhận có vay 100.000.000 đồng, còn 600.000.000 đồng là bà Ú và ông D không có vay, mà cho rằng bà T lại nhà rủ làm ăn, bà Ú nói không có tiền, thì bà T nói sẽ ra tiền, còn bà Ú thì ra công; dung số tiền số 600.000.000 đồng nêu trên cho những người đang vay Ngân hàng không có khả năng trả nhưng đến hạn trả nợ cho những người này vay để trả cho Ngân hàng (đáo hạn) rồi lấy lãi để xài. Số tiền 600.000.000 đồng bà T giao cho bà Ú đưa 2, 3 lần, mỗi lần vài trăm triệu đồng, bà Ú thừa nhận có nhận số tiền 600.000.000 đồng của bà T giao, đồng thời bà Ú có cho bà Nguyễn Thị Tuyết T1 vay số tiền 950.000.000 đồng, trong đó có tiền của bà T 600.000.000 đồng và tiền của bà bà Ú là 350.000.000 đồng, mục đích cho bà T1 vay để kiếm lãi lo ăn uống cuộc sống của gia đình.

Số tiền vay 100.000.000 của bà T, từ khi vay mỗi tháng bà Ú nộp lãi 300.000 đồng cho bà T, nhưng không nhớ rõ thời gian nộp lãi được bao lâu; còn số tiền 600.000.000 đồng bà Ú cho người ta vay, người ta có đóng lãi cho bà Ú và bà Ú có chia cho bà T khoảng 3, 4 lần; khoảng mười mấy hai triệu đồng.

Nay bà Ú và ông D đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng cho bà T, còn số tiền 600.000.000 đồng bà Ú và ông D đợi khi nào bà T1 trả bà Ú và ông D, thì bà Ú và ông D trả cho bà T.

TTại phiên tòa hôm nay, đại Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề xuất: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu của bà Huỳnh Thị T về việc yêu cầu bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D trả số tiền vay vốn, lãi: 829.033.333đồng (trong đó vốn: 700.000.000 đồng, lãi: 129.033.333 đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Kim Điền P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 08/01/2023 của bà Huỳnh Thị T, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Về nội dung: Bà Huỳnh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Ú và ông Nguyễn Văn D trả số tiền vốn: 700.000.000 đồng và lãi suất 1,66%, tính từ ngày 06/10/2022 đến ngày 19/4/2024 (xét xử sơ thẩm).

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/4/2024, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Kim Điền P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đối với phần lãi thì thay đổi như sau: Theo đơn khởi kiện thì yêu cầu tính lãi 1,66%/ tháng nay thay đổi yêu cầu tính lãi còn 1%/ tháng. Xét thấy người đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi từ 1,66%/tháng xuống còn 1%, tính từ ngày 06/10/2022 đến ngày 19/4/2024 (xét xử sơ thẩm) là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu thay đổi tính lãi của người đại diện ủy quyền của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Ú và ông Nguyễn Văn D trả số tiền vốn: 700.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 06/10/2022 đến ngày 19/4/2024 (xét xử sơ thẩm).

Hội đồng xét xử thấy rằng bà Lê Thị Ú và ông Nguyễn Văn D thừa nhân ngày 8/9/2022 có vay 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, có đóng lãi cho bà T mỗi tháng 3.000.000 đồng cho bà T. Còn đối với số tiền 600.000.000 đồng, bà Ú và ông D cho rằng không có vay, mà do bà T lại nhà rủ làm ăn, bà Ú nói không có tiền, thì bà T nói sẽ ra tiền, còn bà Ú thì ra công; dùng số tiền 600.000.000 đồng nêu trên để cho những người trong xóm vay tiền Ngân hàng đến hạn không có khả năng trả thì cho những người này vay để trả cho Ngân hàng (đáo hạn) để lấy lãi tiêu xài. Số tiền 600.000.000 đồng bà T đưa 2, 3 lần, mỗi lần vài trăm triệu đồng cho bà Ú và sau đó bà Ú cho bà Nguyễn Thị Tuyết T1 vay lại; bà Ú nhớ người ta có đóng lãi, có chia lãi cho bà T 3,4 lần khoảng mười mấy hai mươi triệu đồng; mục đích cho vay là để kiếm tiền lãi lo ăn uống cuộc sống trong gia đình.

Nhưng về phía bà T thì không thừa nhận, mà cho rằng số tiền 600.000.000 đồng là do bà Ú và ông D trực tiếp vay, chứ bà T không có rủ bà Ú và ông D lấy tiền của bà để cho những người trong xóm vay trả nợ Ngân hàng (đáo) để lấy lãi chia nhau xài. Còn về phía bà Ú và ông D không có chứng cứ chứng minh đã đóng lãi cho số tiền 100.000.000 đồng và chia lãi của số tiền 600.000.000 đồng mà bà T đưa cho bà Ú và ông D. Mặt khác tại biên bản lấy lời ngày 12/03/2024, bà Ú thừa nhận chữ ký, chữ viết họ tên Lê Thị Ú của giấy vay tiền ngày 8/9/2022 và ngày 6/10/2022 là của bà; còn dấu rạch thập, lăn tay là của ông D. Do đó bà bà Huỳnh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lê Thị Ú và ông Nguyễn Văn D trả số tiền vay: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và lãi suất suất 1%/tháng, tính từ ngày 6/10/2022 đến ngày 19/4/2024 là có cơ sở.

Đối với số tiền: 700.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 6/10/2022 đến ngày 19/4/2024 là: 18 tháng 13 ngày.

700.000.000 đồng X 1 %/ tháng x 18 tháng 13 ngày = 129.033.333 đồng tiền lãi.

Như vậy tổng cộng vốn và lãi: 829.033.333đồng (trong đó vốn: 700.000.000 đồng, lãi: 129.033.333 đồng).

[5] Lời đề nghị của vị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của bà Huỳnh Thị T là có cơ sở chấp nhận. Do đó áp dung các Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị đơn bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền vốn, lãi: 829.033.333đồng (trong đó vốn: 700.000.000 đồng, lãi: 129.033.333 đồng) là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 36.870.100 đồng, đối với số tiền: 829.033.333đồng = 36.000.000 đồng + 3% của phần tiền giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng. Bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D là người cao tuổi, nên căn cứ Điểm đ, khoản 1, Điều 12, NQ 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D được miễn nộp án phí.

Bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 18.766.000 đồng (Mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), theo biên lai số: 0000783 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm a, khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; khoản 1 Điều 244 Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điểm đ, khoản 1, Điều 12, NQ 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Huỳnh Thị T kiện bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Buộc bị đơn bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền vốn, lãi: 829.033.333 đồng (T2 trăm hai mươi chín triệu đồng không trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng), trong đó vốn: 700.000.000 đồng, lãi: 129.033.333 đồng)

3. Về án phí: Bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 36.870.100 đồng, đối với số tiền: 829.033.333đồng = 36.000.000 đồng + 3% của phần tiền giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng. Bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D là người cao tuổi, nên căn cứ Điểm đ, khoản 1, Điều 12, NQ 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; bà Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D được miễn nộp án phí.

Bà Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 18.766.000 đồng (Mười tám triệu, bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), theo biên lai số: 0000783 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng Lê Thị Ú, ông Nguyễn Văn D còn phải trả lãi cho bà Huỳnh Thị T theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sư năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh